TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2025/HSST
Ngày: 24/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H- TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Thọ

2. Ông Nguyễn Văn Luận

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Huy Hiệp, Thẩm tra viên chính - Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Trần Văn T**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1995, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Trần Văn M; Mẹ đẻ Đặng Thị T; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lường Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La, (Vắng mặt).

2. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm M, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định, (Vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, (Vắng mặt).

4. Anh Đặng Văn H2, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình, (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Đặng Đình T, (Vắng mặt).
2. Anh Bùi Văn T2, (Vắng mặt).
3. Anh Đặng Văn T3, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T đã lập và sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên "Biên Biên" với mục đích truy cập vào các hội nhóm mua bán tài khoản ngân hàng để thực hiện việc mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng nhằm mục đích kiếm tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến ngày 08/03/2024, Trần Văn T đã thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép 20 tài khoản ngân hàng để bán cho một đối tượng sử dụng tài khoản Facebook có tên "Khánh Minh", thu L tổng số tiền là 18.200.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 10/2023, tài khoản Facebook "Khánh Minh" gửi tin nhắn đến tài khoản "Biên Biên" của T hỏi mua tài khoản ngân hàng, T đồng ý và thỏa thuận giá là 1.300.000 đồng/01 tài khoản đăng ký trực tuyến (online) không kèm thẻ vật lý. Để tránh bị phát hiện, T yêu cầu "Khánh Minh" chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản số 13600017 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB)của anh Đặng Đình T sinh năm 1973, trú tại xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An và chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản số 104006279 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của anh Bàn Văn T2 sinh năm 1997, trú tại thôn Q, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Thời điểm này T đang làm công việc xây dựng tại thành phố Hà Nội, anh T1 và anh T2 là người làm việc tại công trình cùng với T, anh T1 và anh T2 không biết đây là tiền do T bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng mà có. Sau đó, T nhờ anh T1 và anh T2 rút tiền đưa cho T. Trong khoảng thời gian này, chị Lường Thị L sinh năm 1988 trú tại bản S, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La (là bạn làm cùng công trình xây dựng với T) đã nhờ T đăng ký hộ tài khoản ngân hàng để vay tiền trên App điện thoại. T đã dùng thông tin cá nhân của chị L và số điện thoại 0385.061.312 của T để đăng ký tài khoản số 0385061312 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB). Sau khi lập tài khoản, T hướng dẫn chị L vay tiền qua App điện thoại nhưng không vay được tiền. Sau đó T đã bán các thông tin về tài khoản của chị L (gồm tên chủ tài khoản, số tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập) cho tài khoản "Khánh Minh" như đã thỏa thuận, chị L không biết việc này.

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 11/2023, T đã mượn thông tin cá nhân của bạn là anh Bùi Văn H sinh năm 1991, trú tại xóm Minh Tiên, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định để đăng ký trực tuyến mở tài khoản số 03501012812179 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam (MSB) để vay tiền qua App điện thoại. Sau khi lập được tài khoản T sử dụng để vay tiền nhưng không vay được. Khoảng tháng 12/2023,

tài khoản Facebook "Khánh Minh" tiếp tục gửi tin nhắn đến tài khoản "Biên Biên" của T để hỏi mua 01 tài khoản ngân hàng và yêu cầu T mua 01 chiếc điện thoại để đăng nhập sẵn tài khoản ngân hàng rồi gửi cho "Khánh Minh". T đồng ý và thỏa thuận giá là 1.200.000 đồng/01 tài khoản và 700.000 đồng tiền mua điện thoại. T yêu cầu "Khánh Minh" chuyển số tiền 1.900.000 đồng vào tài khoản số 104006279 tại ngân hàng Vietcombank của anh Bàn Văn T2. Sau khi anh T2 rút tiền đưa cho T, T đã mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S cùng 01 sim điện thoại (loại sim rác) để tải ứng dụng ngân hàng và đăng nhập sẵn tài khoản số 0385061312 mang tên chị L và tài khoản số 03501012812179 mang tên anh H. Sau đó T gửi chiếc điện thoại bằng xe khách về thành phố Ninh Bình (nay là thành phố H) theo địa chỉ "Khánh Minh" cung cấp để bán cho "Khánh Minh" như đã thỏa thuận, anh H không biết việc này.

Lần thứ ba: Khoảng cuối tháng 02/2024, tài khoản Facebook "Khánh Minh" tiếp tục liên hệ đặt mua của T 20 tài khoản ngân hàng với giá 1.300.000 đồng/01 tài khoản, thỏa thuận sẽ mua trước 18 tài khoản. T yêu cầu "Khánh Minh" chuyển khoản trước số tiền 15.000.000 đồng vào số tài khoản 0328569810 tại ngân hàng MB của anh Đặng Văn T3 sinh năm 1996, trú tại thôn Q, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái (là bạn làm cùng công trình xây dựng tại Hà Nội của T). Sau đó anh T3 chuyển tiền vào tài khoản của T. Sau khi nhận được tiền, T đã lấy 2.800.000 đồng mua 04 chiếc điện thoại di động và 80.000 đồng mua 02 chiếc sim điện thoại dùng để đăng ký mở tài khoản ngân hàng. Sau đó T đã thu thập, trao đổi, mua bán 18 thẻ ngân hàng của những người quen biết để bán cho "Khánh Minh", cụ thể:

- Trần Văn T đã nhờ bạn là Nguyễn Thị H1 sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội lập tài khoản ngân hàng để đưa cho T mượn chạy quảng cáo, H1 đồng ý. Sau đó, H1 đã dùng thông tin cá nhân của mình để đăng ký 03 tài khoản ngân hàng gồm 01 tài khoản số 00001618386 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank), 01 tài khoản có số thẻ 9704186970000058303 mở tại ngân hàngThương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) và 01 tài khoản có số thẻ 3571120000256007 mở tại ngân hàngThương mại cổ phần Phương Đông (OCB). Sau khi làm xong thẻ, H1 đã đưa cho T 03 thẻ ngân hàng trên và 01 thẻ ngân hàng MB, trên thẻ in số seri 22R4N0E (tài khoản này Hạnh đã đăng ký từ trước) cùng các thông tin tài khoản ngân hàng gồm tên chủ tài khoản, số tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập và 01 chiếc sim điện thoại số 0392.620.791 của H1 dùng để đăng ký các tài khoản ngân hàng trên.

- Trần Văn T đã nhờ Bùi Văn H đăng ký tài khoản ngân hàng và bán cho T với giá 500.000 đồng/01 tài khoản để T chạy quảng cáo, H đồng ý. T đã đưa trước cho H số tiền 700.000 đồng. Sau đó T và H đi đăng ký 04 tài khoản ngân hàng gồm 01 tài khoản số 9325101991 mở tại ngân hàng MB, 01 tài khoản số 91991111111 mở tại Ngân hàng TPBank, 01 tài khoản có số thẻ 9704543000275049 mở tại ngân hàng Thương mại cổ

phần Bản Việt (BVBank) và 01 tài khoản số 39291747 mở tại ngân hàng ACB. Các tài khoản trên được đăng ký bằng thông tin cá nhân của H, còn số điện thoại dùng để đăng ký là 0924.196.525 do T cung cấp. Sau khi làm xong thẻ, H đã đưa cho T 04 thẻ ngân hàng trên cùng thông tin tài khoản ngân hàng gồm tên chủ tài khoản, số tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập. Đến nay, T chưa trả cho H số tiền mua tài khoản còn lại.

- Trần Văn T đã nhờ Đặng Văn H2 sinh năm 2000, trú tại thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình đăng ký tài khoản ngân hàng và bán cho T với giá 500.000 đồng/01 tài khoản để T chạy quảng cáo, H2 đồng ý. T đã đưa trước cho H2 số tiền 200.000 đồng. Sau đó T và H2 đi đăng ký 02 tài khoản ngân hàng gồm 01 tài khoản số 8997811 mở tại ngân hàng ACB và 01 tài khoản số 5203950630880433 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phầnViệt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Các tài khoản trên được đăng ký bằng thông tin cá nhân của H2, còn số điện thoại dùng để đăng ký là 0387.961.851 do T cung cấp. Sau khi lập tài khoản, H2 đã đưa cho T 02 thẻ ngân hàng trên và 02 tài khoản ngân hàng mà H2 đang sử dụng (gồm 01 tài khoản số 267076332 mở tại ngân hàng VPBank và 01 tài khoản số 3300205203839 mở tại ngân hàng Agribank) cùng thông tin tài khoản ngân hàng gồm tên chủ tài khoản, số tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập. Đến nay, T chưa trả cho H2 số tiền mua tài khoản còn lại.

- Trần Văn T đã nhờ Nguyễn Thị O sinh năm 1998, trú tại thôn M, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình đăng ký tài khoản ngân hàng và bán cho T với giá 600.000 đồng/01 tài khoản để T chạy quảng cáo, O đồng ý. T đã đưa trước cho O số tiền 300.000 đồng. Sau đó T và O đi đăng ký 04 tài khoản ngân hàng (gồm 01 tài khoản số 8107041073739 mở tại ngân hàng BVBank; 01 tài khoản số 39333757mở tại ngân hàng ACB; 01 tài khoản số 00005489421 mở tại ngân hàng TPBank; 01 tài khoản có số thẻ 5286430073712146 mở tại ngân hàng OCB). Các tài khoản trên đều được đăng ký bằng thông tin cá nhân của O. Sau khi lập tài khoản, O đã đưa cho T 04 thẻ ngân hàng trênvà 02 tài khoản ngân hàng mà O đang sử dụng (gồm 01 tài khoản số 666000678888 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (SEA Bank) và 01 tài khoản ngân hàng MB, trên thẻ in số seri 22R4N0E) cùng thông tin tài khoản ngân hàng gồm tên chủ tài khoản, số tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập. Đến nay, T chưa trả cho O số tiền mua tài khoản còn lại.

Sau khi thu thập, trao đổi, mua bán 18 thẻ ngân hàng nêu trên, ngày 08/03/2024 T hẹn gặp "Khánh Minh" tại quán Cafe Mây ở đường Lê Hồng Phong, phường V, thành phố Ninh Bình (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình để mua bán các tài khoản ngân hàng. Hồi 10 giờ cùng ngày, khi T đang cầm các thẻ ngân hàng đi đến cửa quán Cafe Mây để bán cho "Khánh Minh" thì bị Tổ công tác Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường V làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra. Trần VănT đã tự nguyện giao nộp18 thẻ

ngân hàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo lắp sim số 0816.606.916, 0817.550.495; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0392.620.791, 0924.196.525;01 chiếc điện thoại Samsung lắp sim số 0387.961.851, 0385.061.312 và số tiền 18.200.000 đồng.

Cáo trạng số 86/CT-VKS-TPHL ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Htruy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng" theo khoản 1 Điều 291 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hgiữ quyền công tố, luận tội và tranh luận; Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng", Áp dụng khoản 1 Điều 291, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt tiền bị cáo Trần Văn T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 18.200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo lắp sim số 0816.606.916, 0817.550.495; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số0392.620.791, 0924.196.525 và 01 chiếc điện thoại Samsung lắp sim số 0387.961.851, 0385.061.312.

Tịch thu tiêu hủy 18 thẻ ngân hàng

Về án phí bị cáo phải chịu án phí phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi, lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, lời khai người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án; vật chứng đã thu giữ. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến ngày 08/03/2024, tại địa bàn thành phố Hà Nội và thành phố H, tỉnh Ninh Bình. Trần Văn T đã có hành vi thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin 20 tài khoản ngân hàng (bao gồm tên chủ tài khoản, số tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập) để bán cho một đối tượng sử dụng tài khoản Facebook có tên "Khánh Minh", thu lợi bất chính tổng số tiền là 18.200.000 đồng thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ về bí mật thông tin của cá nhân, xâm phạm trật tự, an toàn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và tạo điều kiện cho việc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 291 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu L bất chính, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: cần áp dụng Điều 35 BLHS áp dụng mức phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 18.200.000 đồng bị cáo đã nộp lại trong quá trình điều tra là tiền do phạm tội mà có vì vậy cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo lắp sim số 0816.606.916, 0817.550.495; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số0392.620.791, 0924.196.525 và 01 chiếc điện thoại Samsung lắp sim số 0387.961.851, 0385.061.312 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 18 thẻ ngân hàng đều có số dư tài khoản không đồng, trạng thái tài khoản đóng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với người sử dụng tài khoản Facebook "Khánh Minh", T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

- Đối với Nguyễn Thị H1, Đặng Văn H2, Nguyễn Thị O và Bùi Văn H có hành vi cho mượn tài khoản, lập và bán thông tin tài khoản cho Trần Văn T. Tuy nhiên, số lượng tài khoản đều dưới 20 tài khoản, do đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội *"Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng"*. Đến thời điểm Cơ quan điều tra ban hành bản kết luận điều tra, đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm hành chính đã quá 01 năm, hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan điều tra không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hạnh, Hào, O và H là phù hợp.

- Đối với chị Lường Thị L không biết việc T lấy thông tin tài khoản ngân hàng của mình để bán trái phép nên không vi phạm.

- Đối với anh Bàn Văn T2, anh Đặng Văn T3 và anh Đặng Đình T là những người được T nhờ nhận tiền từ "Khánh Minh" rồi chuyển lại cho T, tuy nhiên anh Thi, anh T3 và anh Thái đều không biết đây là tiền do T mua bán tài khoản ngân hàng mà có nên không vi phạm.

- Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chủ các số tài khoản đã chuyển tiền cho Trần Văn T thông qua các tài khoản của anh T2, anh T3 và anh T1 là anh Đinh Hà Trung sinh năm 1998, trú tại phố Phúc Trung, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình; anh Phạm Thế Dũng sinh năm 1993 và anh Nguyễn Đức L sinh năm 1995 cùng trú tại phố Phúc Thịnh, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định anh Trung, anh Dũng và anh L đều được một người nam giới không quen biết đưa tiền mặt và nhờ chuyển khoản đến các tài khoản do người này cung cấp. Anh Trung, anh Dũng và anh L đều không quen biết Trần Văn T hay "Khánh Minh", không biết việc mua bán trái phép tài khoản ngân hàng nên không vi phạm.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

4. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng".

Áp dụng khoản 1 Điều 291; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt tiền bị cáo Trần Văn T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 18.200.000 đồng (Mười tám triệu, hai trăm nghìn đồng) hiện đang ở Tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước theo Ủy nhiệm chi số 04 lập ngày 10/6/2025;

- 03 chiếc điện thoại di động.

2.2. Tịch thu tiêu hủy: 18 thẻ Ngân hàng

(Chi tiết vật theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố H;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA.DS thành phố H;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

gồm:

+ Số tài khoản 00001618386 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank), chủ tài khoản Nguyễn Thị H1, trong tài khoản có số tiền 28.425 đồng.

+ Số tài khoản 9704186970000058303 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chủ tài khoản Nguyễn Thị H1, trong tài khoản có số tiền 6.244 đồng.

+ Số tài khoản 3571120000256007 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông (OCB), chủ tài khoản Nguyễn Thị H1, trong tài khoản có số tiền 117.767.327 đồng.

+ 01 thẻ ngân hàng MB, trên thẻ in số seri 22R4N0E (tài khoản này Hạnh đã đăng ký từ trước), chủ tài khoản Nguyễn Thị H1, trong tài khoản có số tiền 17.767.327 đồng.

+ Số tài khoản 9325101991 mở tại ngân hàng MB, chủ tài khoản Bùi Văn H, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.

+ Số tài khoản 91991111111 mở tại Ngân hàng TPBank, chủ tài khoản Bùi Văn H, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.

+ Số tài khoản 9704543000275049 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt (BVBank), chủ tài khoản Bùi Văn H, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.

+ Số tài khoản 39291747 mở tại ngân hàng ACB, chủ tài khoản Bùi Văn H, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.

+ Số tài khoản 8997811 mở tại ngân hàng ACB, chủ tài khoản Đặng Văn H2, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.

+ Số tài khoản số 5203950630880433 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phầnViệt Nam Thịnh Vượng (VPBank), chủ tài khoản Đặng Văn H2, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.

+ Số tài khoản số 267076332 mở tại ngân hàng VPBank, chủ tài khoản Đặng Văn H2, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.

+ Số tài khoản số 3300205203839 mở tại ngân hàng Agribank, chủ tài khoản Đặng Văn H2, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.

+ Số tài khoản 8107041073739 mở tại ngân hàng BVBank, chủ tài khoản Nguyễn Thị O, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.

+ Số tài khoản số 39333757mở tại ngân hàng ACB, chủ tài khoản Nguyễn Thị O, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.

+ Số tài khoản 00005489421 mở tại ngân hàng TPBank, chủ tài khoản Nguyễn Thị O, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.

+ Số tài khoản 5286430073712146 mở tại ngân hàng OCB, chủ tài khoản Nguyễn Thị O, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.

+ Số tài khoản 666000678888 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (SEA Bank), chủ tài khoản Nguyễn Thị O, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng

+ 01 tài khoản ngân hàng MB, trên thẻ in số seri 22R4N0E, chủ tài khoản Nguyễn Thị O, trong tài khoản có số tiền 4.002 đồng.